

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123/2023/HS-ST**

Ngày : 22/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến

2. Ông Nguyễn Tấn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ - Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Chu Thị M**, sinh năm 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 84/38/8 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Tấn S (Chết) và bà: Trần Thị L (Chết); Có chồng: Nguyễn Hoàng D (Chết) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 22/05/1996, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” theo Bản án số 136/HSST, chấp hành xong ngày 14/6/1997. Chưa thi hành nghĩa vụ dân sự; Ngày 17/01/2000, Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” theo Bản án số 216/HSST, chấp hành xong ngày 27/01/2010, chưa thi hành nghĩa vụ dân sự;

Tạm giữ, tạm giam: 20/5/2023. (Có mặt).

2. **Phạm Hoàng S1**, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 648/32, Khu phố D, Nguyễn Ảnh T, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Phòng 311, Chung cư S, L, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hoàng A (Chết) và bà: Huỳnh Thị G, sinh năm 1957; Vợ, con: Không có;

Nhân thân: Ngày 15/9/1999, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng theo bản án số 452/HSST; Ngày 07/9/2012, Ủy ban nhân dân quận T ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (lần thứ I) 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 20/8/2015, Công an P, quận T ra quyết định xử xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 1.500.000 đồng, đóng phạt ngày 24/8/2015; Ngày 28/3/2016, Tòa án nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời gian 24 tháng;

Tiền sự: Ngày 19/7/2021, Tòa án nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời gian 21 tháng; Tiền án: Không;

Tạm giữ, tạm giam: 18/5/2023. (Có mặt).

3. **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1959 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 5 T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 18/3 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (Chết) và bà: Lê Thị C (Chết); Vợ: Đã ly hôn; Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 18/5/2023.

(Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1984; Địa chỉ: 5 T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 18/05/2023, Tổ công tác thuộc Công an P, quận T tuần tra đến trước chung cư S L, Phường G, quận T phát hiện Nguyễn Văn L1 và Phạm Hoàng S1 đang đứng cạnh xe máy hiệu Honda Wave biển số 59P2- 911.27 có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi áo phía trước, bên trái của L1 đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “WHITE HORSE”, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy có khối lượng 0,3269 gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 5426/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Số ma túy này, do S1 nhờ L1 mua hộ để sử dụng, L1 vừa mua ma túy về đến chung cư, chưa kịp đưa cho S1 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L1 và Phạm Hoàng S1 khai nhận: Lành làm nghề chạy xe ôm. Vào khoảng 19 giờ 20 ngày 18/05/2023, Lành đang đậu xe máy biển số 59P2-911.27 trên đường T, quận T đợi khách, S1 điện thoại nói L1 đến Chung cư S L, Phường G, quận T (nhà của S1) gặp S1. Tại đây, S1 đưa cho L1 200.000 đồng nhờ đi mua ma túy, L1 đồng ý. L1 điều khiển xe gắn máy đến nhà Chu Thị M mua 200.000 đồng ma túy. M

đi vào trong nhà số H đường T, Phường A, quận T lấy một vỏ bao thuốc lá hiệu “WHITE HORSE”, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy đá kèm theo một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đưa cho L1, sau khi mua ma túy L1 giấu vào túi áo trước ngực đang mặc rồi chạy xe về lại chung cư S L, điện thoại cho S1 xuống lấy ma túy. Khi S1 từ trên lầu xuống đến chỗ L1 đang đứng để nhận ma túy thì Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng như trên. Trước đó, S1 nhờ L1 mua ma túy đá của M được 3 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 15/04/2023, S1 nhờ L1 chở đến nhà M tại số H T, Phường A, quận T để S1 mua 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 02/05/2023, S1 nhờ L1 đến nhà M mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho S1.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ 00 ngày 18/05/2023, S1 nhờ L1 đến nhà M mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho S1.

Sang trả tiền công cho L1 20.000 đồng/lần, lần thứ 3 chưa kịp trả tiền công thì bị bắt quả tang. Sau khi mua được ma túy, S1 đã sử dụng hết.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hoàng S1, tại địa chỉ P, Chung cư D L, Phường G, quận T, kết quả: Thu giữ một bình thủy tinh có gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa.

Qua truy xét, khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Thị M tại nhà số H đường T, Phường A, quận T: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Chu Thị M khai nhận: Chiều ngày 15/05/2023, M đi bộ từ nhà ra đầu hẻm S T, Phường A, quận T mua 500.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không xác định lai lịch và mang về nhà, một mình phân chia gói ma túy đá vừa mua thành 06 gói nhỏ bán lại kiếm lời, mỗi gói bán với giá 100.000 đồng. Sau đó, M mang số ma túy đã được phân chia, đi bộ ra đầu hẻm S T bán được 04 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng cho những người nghiện, số tiền bán ma túy đã tiêu xài hết. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/05/2023, M đang ở trong nhà số H đường T thì Nguyễn Văn L1 điều khiển xe máy đến hỏi mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, M vào nhà lấy 02 gói ma túy đá kẹp trong tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng đưa cho L1. Trước đó M còn bán ma túy được 02 lần cho L1 và S1 như trên. Nguyễn Văn L1 và Phạm Hoàng S1 khai phù hợp với lời khai của Chu Thị M.

Xét nghiệm ma túy, Phạm Hoàng S1 dương tính với ma túy Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải T2 ghi số 1148/23 (Tang vật ma túy còn lại sau khi giám định);

- Thu giữ của Nguyễn Văn L1:

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59P2- 911.27, số máy: JA38E0472681, số khung: 3826KY014465 đã qua sử dụng. L1 khai xe máy của con gái tên Nguyễn Thị Thanh T1 cho mượn vào sáng ngày 18/05/2023. Kết quả xác minh, xe do Nguyễn Thị Thanh T1, đứng tên đăng ký. T1 cho biết mua xe vào khoảng tháng 05 năm 2019 với giá 26.000.000 đồng, sử dụng làm phương tiện đi lại. Sáng ngày 18/5/2023, ba ruột tên Nguyễn Văn L1

mượn xe để chạy xe ôm, T1 đồng ý. T1 không biết L1 sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy. Sau khi nhận được xe, L1 sử dụng xe đi mua ma túy thì bị bắt lập biên bản thu giữ, chờ xử lý theo quy định.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu trắng bạc, Số Imei 1: 355776105052290, Số Imei 2: 35577605552299. L1 khai điện thoại của L1 dùng để liên lạc cá nhân, nhận cuộc gọi của S1 nhờ đi mua ma túy.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền công chạy xe ôm của L1.

- Thu giữ của Phạm Hoàng S1:

+ 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen. S1 khai điện thoại dùng để liên lạc cá nhân, liên lạc với L1 nhờ đi mua ma túy.

+ 01 bình thủy tinh có gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy.

- Thu giữ của Chu Thị M:

+ Số tiền 200.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) là tiền bán 02 gói ma túy đá cho L1.

Quá trình điều tra và hỏi cung Chu Thị M, Nguyễn Văn L1 và Phạm Hoàng S1 thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy của mình như trên

Đối với đối tượng bán ma túy cho Chu Thị M do không xác định được lai lịch, không triệu tập làm việc được nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Chu Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn L1 và Phạm Hoàng S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo M từ 09 năm đến 10 năm tù, bị cáo S1 từ 02 năm đến 03 năm tù, bị cáo L1 từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị các cáo Chu Thị M, Nguyễn Văn L1 và Phạm Hoàng S1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Thị M đã có hành vi bán 0,3269 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn Văn L1 và Phạm Hoàng S1 nhằm mục đích kiếm lời. Trước đó bị cáo đã 02 lần bán ma túy với giá 300.000 đồng cho bị cáo L1 và S1 cũng tại hẻm S đường T, Phường A, quận T, phù hợp với lời khai của các bị cáo L1 và S1, hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi tàng trữ 0,3269 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine mua từ bị cáo M với mục đích sử dụng của các bị cáo L1, S1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo M là rất nghiêm trọng; Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo L1 và S1 là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là gieo rắc hiểm họa cho cộng đồng, vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì động cơ tham lam, háms lợi và muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải T2 ghi số 1148/23 (Tang vật ma túy còn lại sau khi giám định), là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59P2- 911.27 thu giữ của bị cáo L1. Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị

Thanh T1, bà T1 không biết L1 sử dụng xe máy trên làm phương tiện đi mua ma túy nên yêu cầu nhận lại chiếc xe trên của bà T1 là có cơ sở chấp nhận.

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng bạc thu giữ của bị cáo L1. L1 khai điện thoại của L1 dùng để liên lạc cá nhân, nhận cuộc gọi của S1 nhờ đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng điện thoại di động trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền công chạy xe ôm của L1. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo

- 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen thu giữ của bị cáo S1. S1 khai điện thoại dùng để liên lạc cá nhân, liên lạc với L1 nhờ đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng điện thoại di động trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bình thủy tinh có gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo S1. Hội đồng xét xử xét thấy là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) thu giữ của bị cáo M, là tiền bán 02 gói ma túy đá cho L1. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Thị M;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L1;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng S1;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Chu Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Văn L1 và Phạm Hoàng S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Chu Thị M 09 (Chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2023.

Xử phạt bị cáo: Phạm Hoàng S1 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L1 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

[2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) thu giữ của bị cáo M, là tiền bán 02 gói ma túy đá cho L1; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen thu giữ của bị cáo S1; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng bạc, Số Imei 1: 355776105052290, Số Imei 2: 35577605552299 thu giữ của bị cáo L1.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải T2 ghi số 1148/23 (Tang vật ma túy còn lại sau khi giám định); 01 bình thủy tinh có gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L1: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền công chạy xe ôm của L1

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T1: 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59P2-911.27, số máy: JA38E0472681, số khung: 3826KY014465 đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 99/BB/2023 ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Quang Thiện